VJE Tạp chí Giáo dục (2024), 24(16), 59-64 ISSN: 2354-0753

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TÍCH HỢP CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Thị Thanh Hiền[+], **Lê Thị Hồng Chi**

Trường Đại học Hùng Vương

+ Tác giả liên hệ ● Email: hien.dhhv@gmail.com

Article history
Received: 07/5/2024
Accepted: 11/6/2024
Published: 20/8/2024

Keywords
Teaching competency, integrated teaching, students, primary education

ABSTRACT
Integrated teaching competency makes an important contribution to perfecting teachers' professional competency, meeting teaching requirements in the context of educational innovation. To meet the output standards of students and the requirements of reforming general education, in recent times Hung Vuong University has been very interested in improving integrated teaching capacity. This article analyzes the current state of integrated teaching capacity of students majoring in Primary Education at Hung Vuong University, evaluates the awareness of lecturers and students on the goals and forms of developing integrated teaching capacity and factors affecting this activity; thereby proposing measures to improve the quality of developing integrated teaching capacity for pedagogical students in general and elementary education students in particular. Applying these measures synchronously helps students gain integrated teaching competency at a proficient level, meeting the requirements of elementary school teaching according to the 2018 General Education Curriculum.

1. Mở đầu

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 khẳng định: "Phải thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng GD-ĐT", trong đó, giải pháp quan trọng là: "Phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Thực hiện quan điểm chỉ đạo đó, Trường Đại học Hùng Vương đã thực hiện triết lí giáo dục: chất lượng, toàn diện, hội nhập. Tiêu chí "chất lượng" được coi là một công cụ đo lường chỉ số hài lòng người học, nhà tuyển dụng và các bên liên quan và luôn hướng tới việc đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội; sinh viên (SV) ra trường có khả năng làm việc, học tập để thích nghi với sự biến đổi của thời đại.

Quan điểm đổi mới của Bộ GD-ĐT (2018) là: "Tích hợp sâu ở cấp tiểu học, THCS, giảm dần và tiến tới phân hóa sâu và định hướng nghề nghiệp ở cấp THPT". Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tiểu học thể hiện rõ yêu cầu về dạy học tích hợp (DHTH), giáo viên tiểu học phải có năng lực dạy học tích hợp (NLDHTH) hay nói cách khác DHTH là một yêu cầu bắt buộc ở tiểu học (Huynh, 2021) và phát triển NLDHTH cho SV ngành Giáo dục tiểu học (GDTH) là một nhiệm vụ quan trọng và cần thiết (Nguyen, 2020). Vì vậy, Trường Đại học Hùng Vương xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành GDTH, coi phát triển NLDHTH là nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình hình thành các năng lực dạy học.

Bài báo phân tích thực trạng NLDHTH của SV ngành GDTH, Trường Đại học Hùng Vương, đánh giá nhận thức của giảng viên (GV) và SV về mục tiêu, hình thức phát triển NLDHTH và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động này; từ đó đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo SV ngành Giáo dục tiểu.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lí luận

Theo nghiên cứu của Ngô Thị Nhung (2018), "NLDHTH" là năng lực dạy học lí thuyết và thực hành trong cùng một bài giảng tích hợp để hình thành năng lực cho người học. Theo Chu Thị Hảo (2020), "NLDHTH" là khả năng thực hiện nhiệm vụ dạy học theo định hướng tích hợp nhằm hình thành và phát triển năng lực cho người học. Tiếp cận chuẩn đầu ra của SV ngành GDTH Trường Đại học Hùng Vương (2022), NLDHTH được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức về DHTH để phân tích chương trình dạy học; phân tích DHTH một chủ đề, một phần, một chương trong chương trình; soạn và triển khai kế hoạch DHTH; lập ma trận thể hiện nội dung tri thức tích hợp. Bài giảng tích hợp là bài giảng có sự tích hợp ở mục tiêu, nội dung, trong các hoạt động dạy học và trong kiểm tra, đánh giá

kết quả học tập. Các tình huống mà GV đưa ra phải gắn với thực tiễn cuộc sống, gần gũi và hấp dẫn với người học. Nội dung giảng dạy thể hiện sự tinh giản kiến thức, tránh sự lặp lại các nội dung ở các môn học.

Theo chúng tôi, NLDHTH của SV ngành GDTH là khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức về DHTH ở tiểu học để phân tích nội dung chương trình, thiết kế bài giảng theo hướng tích hợp và thực hiện có kết quả bài giảng tích hợp hoặc chủ đề tích hợp.

Theo Từ điển tiếng Việt (Hoàng Phê và cộng sự, 2016, tr 769), khái niệm "phát triển" được hiểu là: biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp. Theo hướng tiếp cận này, phát triển là sự gia tăng cả về số lượng và sự biến đổi về chất lượng vận động theo chiều hướng đi lên, hướng tích cực trong mối quan hệ bổ sung cho nhau tạo nên giá trị mới trong một thể thống nhất, ổn định và bền vững.

Từ các quan niệm "phát triển", "NLDHTH", trong bài báo này chúng tôi cho rằng, phát triển NLDHTH cho SV ngành GDTH *là quá trình tác động có mục đích từ phía GV và từ chính bản thân SV để thực hiện một hệ thống các hoạt động dạy và học dưới những hình thức khác nhau; từ đó làm thay đổi, chuyển hóa và nâng cao NLDHTH đã có, từ chưa đầy đủ, chưa rõ ràng đến đầy đủ và rõ ràng các yếu tố cấu thành NLDHTH để thực hiện dạy học trong trường tiểu học đạt hiệu quả.*

2.2. Khái quát chung về khảo sát

- *Nội dung khảo sát:* tìm hiểu thực trạng NLDHTH của SV; Nhận thức của GV và SV về mục tiêu phát triển NLDHTH; Các yếu tố ảnh hưởng đến NLDHTH của SV.

- *Phương pháp khảo sát:* khảo sát bằng bảng hỏi qua Google Forms. Câu hỏi được gửi tới 44 GV, 85 SV năm thứ 4 đang giảng dạy và học tập tại Trường Đại học Hùng Vương. Số lượng phản hồi nhận được là 40 GV và 70 SV.

- *Thời gian khảo sát:* tháng 3/2024.

- *Thang đo và xử lí số liệu:* Sử dụng thang thứ bậc của Likert (thang 5 mức độ) để khảo sát NLDHTH, với thang điểm đánh giá tương ứng từ 1-5, điểm chênh lệch của mỗi mức độ là 0,8. Thang đo đánh giá theo khoảng điểm cụ thể như sau: Mức đánh giá theo khoảng điểm: từ 1.0-1.80: Yếu (rất lúng túng)/Không quan trọng/ Không ảnh hưởng; Từ 1.81-2.60: Trung bình (còn lúng túng)/Ít quan trọng/Ít ảnh hưởng; Từ 2.61-3.40: Khá (tương đối thuần thục)/Ít quan trọng; Từ 3.41-4.20: Tốt (thuần thục)/Quan trọng/Ảnh hưởng; Từ 4.21-5.0 Rất tốt (rất thuần thục)/Rất quan trọng/Rất ảnh hưởng. Các dữ liệu thu được qua xử lí, phân tích bằng phần mềm SPSS, bao gồm điểm trung bình (ĐTB), trung bình chung (TBC), độ lệch chuẩn (ĐLC) trên mẫu GV và SV được điều tra.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hùng Vương

Dựa trên khung NLDHTH của SV ngành GDTH của Nguyễn Thị Thanh Hiền và Lê Thị Hồng Chi (2024), chúng tôi thiết kế phiếu hỏi dành cho GV và SV. Kết quả khảo sát thu được như sau:

Bảng 1. Đánh giá của GV và tự đánh giá của SV về NLDHTH

Năng lực cốt lõi	Năng lực thành phần	GV	SV
		ĐTB	ĐTB
1. Năng lực hiểu biết về DHTH	Trình bày được ý nghĩa, sự cần thiết của DHTH ở cấp tiểu học	3.04	3.73
	Phân tích hình thức DHTH ở tiểu học	3.85	3.57
	Xu hướng DHTH ở các khối lớp ở tiểu học	3.92	3.64
TBC		**3.60**	**3.65**
2. Năng lực phân tích chương trình, lựa chọn chủ đề/nội dung tích hợp	Phân tích nội dung kiến thức sách giáo khoa của môn học giữa các khối lớp, giữa các môn học gần gũi nhau	3.32	3.58
	Cấu trúc lại chương trình thành các chủ đề, nội dung tích hợp	3.84	3.65
	Xác định kiến thức, năng lực và kĩ năng đã có của HS	3.38	3.36
TBC		**3.51**	**3.53**
3. Năng lực thiết kế bài giảng theo hướng tích hợp	Xác định mục tiêu bài giảng tích hợp	3.07	3.21
	Xây dựng nội dung các hoạt động DHTH	3.58	3.57
	Thiết kế các hoạt động DHTH	2.65	2.34
	Lựa chọn các phương pháp DHTH	3.36	3.24
	Xây dựng công cụ đánh giá kết quả học tập của HS	3.27	3.51
	Xây dựng được các bài tập tình huống thực tiễn phong phú để minh họa cho nội dung bài giảng	3.86	3.87
TBC		**3.30**	**3.12**

4. Năng lực tổ chức DHTH trên lớp	Kích thích thái độ học tập tích cực của người học	3.00	3.40
	Liên hệ nội dung bài học mới với kinh nghiệm đã có của HS	3.15	3.17
	Liên hệ kiến thức trong sách vở và thực tiễn địa phương	2.74	3.14
	Xử lí các tình huống trong DHTH	2.57	3.22
	Vận dụng các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học theo hướng tích hợp	2.66	3.25
	Ứng dụng công nghệ thông tin trong DHTH	3.06	3.04
	Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo hướng tích hợp	3.31	3.14
TBC		**2.92**	**3.19**

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, trong 4 nhóm năng lực thì có 2 nhóm đạt mức "Tốt", trong đó, được đánh giá cao nhất là nhóm "Năng lực hiểu biết về DHTH" với TBC theo đánh giá của GV là 3.60, SV là: 3.65. Tiếp đến là nhóm "Năng lực phân tích chương trình, lựa chọn chủ đề/nội dung tích hợp" cũng ở mức độ "Tốt" với TBC là 3.51 theo đánh giá của GV và 3.53 theo đánh giá của SV. Nhóm năng lực có TBC ở mức độ khá là "Năng lực thiết kế bài giảng theo hướng tích hợp", với TBC theo đánh giá của GV là 3.30, SV là: 3.12 và "Năng lực tổ chức DHTH trên lớp" với đánh giá của GV là 2.92, SV là 3.19. Điều này cũng dễ lí giải vì SV khi chúng tôi khảo sát khi SV đang học kì 2 năm thứ 3 chưa đi thực tập nên giờ đứng lớp thực tế chưa có mà chỉ là những giờ dạy giả định.

SV tự đánh giá NLDHTH của bản thân cao hơn so với GV đánh giá. Nguyên nhân có thể do khả năng SV có xu hướng đánh giá cao bản thân, chưa nhìn nhận một cách khách quan về chính mình, chưa học thực sự, chưa hiểu thấu đáo và sự cần thiết của NLDHTH. Mặt khác, GV muốn đánh giá đúng và đánh giá một cách nghiêm túc để SV nhìn nhận lại chính mình và có biện pháp khắc phục những điểm chưa tốt, chưa hay để phát triển NLDHTH cho SV.

2.3.2. Thực trạng nhận thức của giảng viên và sinh viên về mục tiêu phát triển năng lực dạy học tích hợp

Nhận thức về mục tiêu phát triển NLDHTH có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với GV và SV. GV nhận thức được bản chất của NLDHTH sẽ định hướng, giúp đỡ SV có kế hoạch rèn luyện phù hợp và khoa học. Đây là cơ sở để hình thành thái độ và hành vi đối với vấn đề tự rèn luyện của chính bản thân SV ở hiện tại và hình thành các năng lực tương ứng, phù hợp với chuẩn đầu ra.

Tiếp cận tài liệu của Bộ GD-ĐT (2016) và nghiên cứu của tác giả Đỗ Hương Trà (2016) về mục tiêu DHTH ở tiểu học, chúng tôi xác định 6 mục tiêu phát triển NLDHTH. Kết quả khảo sát như sau (bảng 2):

Bảng 2. Nhận thức của GV và SV về mục tiêu phát triển NLDHTH

STT	Các mục tiêu	GV		Thứ bậc	SV		Thứ bậc
		ĐTB	ĐLC		ĐTB	ĐLC	
1	Giúp SV vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp	3.35	0.932	5	3.08	0.835	6
2	Giúp SV có thể dạy tích hợp hiệu quả ở trường tiểu học	4.75	0.786	1	4.52	0.772	2
3	Giúp SV vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng để giải quyết các tình huống thực tiễn	3.87	0.875	3	4.54	0.776	1
4	Giúp SV hoàn thiện năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của ngành GDTH	4.54	0.775	2	3.31	0.854	4
5	Giúp SV kết hợp học đi đôi với hành, lí luận gắn liền với thực tiễn	3.42	0.862	4	3.34	0.857	3
6	Gắn kết đào tạo giữa trường đại học với các trường tiểu học	3.24	0.921	6	3.12	0.849	5
TBC		**3.74**	**0.859**		**3.65**	**0.826**	

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy có sự khác biệt trong nhận thức của GV và SV về mục tiêu phát triển NLDHTH, tuy nhiên sự khác biệt đó không cao (GV là 3.74 còn SV là 3.65). Nghĩa là cả GV và SV đều đánh giá các mục tiêu ở mức "Quan trọng". Trong đó có những mục tiêu được đánh giá ở mức độ "Rất quan trọng", đó là "Giúp SV có thể dạy tích hợp hiệu quả ở trường tiểu học" với ĐTB là 4.75 ở đánh giá của CBQL, 4.52 ở đánh giá của SV; SV đánh giá cao mục tiêu "Giúp SV có thể dạy tích hợp hiệu quả ở trường tiểu học", còn GV lại đánh giá cao mục tiêu "Giúp SV hoàn thiện năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của ngành GDTH" với ĐTB đều là 4.54. Mục tiêu được đánh giá ít quan trọng nhất là "Giúp SV vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp" (ĐTB là 3.08 và 3.35) và mục tiêu "Gắn kết đào tạo giữa trường đại học với các trường tiểu học (ĐTB là 3.12 và 3.24). Phỏng vấn, trao đổi với SV các em cho rằng: NLDHTH giúp SV dạy học có hiệu quả ở cấp tiểu học vì bản thân GV phải DHTH và vận dụng được tổng hợp cả kiến thức, kĩ năng để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Còn với GV thì mục tiêu "Giúp SV có thể dạy tích hợp hiệu quả ở trường tiểu học" bao trùm lên các mục tiêu khác, khi

thực hiện được mục tiêu này chính là sự đạt được của các mục tiêu còn lại. Như vậy, có thể thấy rằng cả GV và SV đều nhận thức được mục tiêu của NLDHTH ở tiểu học.

2.3.3. Thực trạng các hình thức phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hùng Vương

Để hình thành một năng lực nghề nghiệp thì SV cần được rèn luyện dưới nhiều hình thức. Với kinh nghiệm hoạt động giảng dạy tại Trường, cùng với sinh hoạt chuyên môn hằng tháng, nhóm tác giả thống kê các hình thức phát triển NLDHTH và khảo sát GV của Trường đã sử dụng những hình thức đó như thế nào. Kết quả khảo sát như sau:

Bảng 3. Các hình thức phát triển NLDHTH cho SV ngành GDTH

STT	Các hình thức phát triển NLDHTH	GV (N= 40)		SV(N= 70)	
		SL	%	SL	%
1	Thông qua dạy học các môn học	32	80	65	92.9
2	Thực tập	34	75	52	74.3
3	Tự học, tự nghiên cứu	35	87.5	54	77.2
4	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	37	92.5	66	94.3
5	Câu lạc bộ	5	12.5	17	24.3

Kết quả khảo sát cho thấy ý kiến của GV tương đồng với ý kiến của SV, cụ thể là việc thực hiện thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên được sử dụng nhiều nhất, số ý kiến của GV là 92.5 %, SV là 94.3%, tiếp theo là thông qua dạy học các môn học xếp ở vị trí thứ hai (số ý kiến của GV là 80%, SV là 92.9%) và tự học, tự nghiên cứu xếp ở vị trí thứ ba. Thống kê từ bảng hỏi và phương pháp quan sát, trò chuyện với GV và SV, có một số con đường khác được GV và SV lựa chọn để phát triển NLDHTH là: Nghiên cứu khoa học, Hội thi nghiệp vụ sư phạm, seminar, mời GV tiểu học về dạy mẫu… Khi phỏng vấn, chúng tôi thấy SV còn thụ động và chờ đợi những tri thức được cung cấp nên các mục tiêu tiết học không hoàn thành. GV Nguyễn T. T. - Khoa GDTH và Mầm non chia sẻ "*GV giao nhiệm vụ để SV tự đọc và chuẩn bị giáo án tích hợp nhưng nhiều SV không thực hiện; seminar không tích cực hoặc yêu cầu làm tiểu luận thì SV chỉ làm cho đủ bài chứ chưa quan tâm đến chất lượng*". SV N.T.N. cho rằng "*Chủ yếu là do SV chúng em còn thụ động và lười học nên chưa tích cực tham gia vào các hình thức phát triển NLDHTH*". Chính vì vậy, GV cần hướng dẫn SV phương pháp học, tự nghiên cứu, tự khám phá để giải quyết các vấn đề do nhiệm vụ dạy học đặt ra.

2.3.4. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển năng lực dạy học tích hợp

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển NLDHTH của SV ngành GDTH

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	GV (N = 40)			SV (N = 70)		
		ĐTB	ĐLC	Thứ bậc	ĐTB	ĐLC	Thứ bậc
Nhóm yếu tố khách quan							
1	Nội dung, chương trình đào tạo	3.78	0.893	3	3.87	0.913	2
2	Số lượng SV trong một lớp	3.00	0.793	5	2.93	0.832	4
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường	3.01	0.776	4	2.67	0.772	5
4	Nhận thức của GV về DHTH	3.83	0.923	2	3.52	0.843	3
5	NLDHTH của GV	3.94	0.942	1	3.92	0.893	1
	TBC	**3.51**	**0.865**		**3.38**	**0.850**	
Nhóm yếu tố chủ quan							
1	Động cơ, lí tưởng, hứng thú nghề nghiệp	3.81	0.915	1	3.94	0.965	1
2	Tính tích cực, tự giác trong học tập	3.75	0.895	2	3.04	0.895	4
3	Ý chí khắc phục khó khăn trong học tập	3.63	0.885	3	3.71	0.875	3
4	Phương pháp học tập	3.00	0.821	5	3.82	0.928	2
5	Nhận thức của SV về DHTH	3.25	0.862	4	3.71	0.895	3
	TBC	**3.49**	**0.868**		**3.64**	**0.911**	

Kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy: các yếu tố chủ quan và khách đều được GV và SV đánh giá ở mức độ "ảnh hưởng". Trong đó, yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến phát triển NLDHTH theo đánh giá của SV là 3.64 và của GV là 3.49. Cả 2 đối tượng khách thể đều cho rằng "Động cơ, lí tưởng, hứng thú nghề nghiệp" có ảnh hưởng nhiều nhất đến phát triển NLDHTH của SV.

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến phát triển NLDHTH theo đánh giá của GV là 3.51 và của SV là 3.38. Trong nhóm yếu tố khách quan, yếu tố "NLDHTH của GV" được cả 2 nhóm đánh giá ở thứ bậc 1 (ĐTB là 3.94 và 3.92). Xếp vị trí thứ 2 theo GV là "Nhận thức của GV về DHTH" (ĐTB: 3.83 ở đánh giá của GV), còn SV lại cho

rằng "Nội dung, chương trình đào tạo ngành GDTH" có ảnh hưởng, nhiều xếp vị trí thứ 2 (ĐTB 3.87). Lí giải về đánh giá này, một số GV cho rằng: để phát triển NLDHTH cho SV thì GV phải có NLDHTH ở mức rất thành thạo, nếu GV năng lực ở mức độ trung bình thì rất khó để phát triển NLDHTH ở SV. Còn đối với SV học tập chú trọng nhiều đến nội dung các môn học trong chương trình. Qua phỏng vấn, SV N.T.T. cho rằng: "*Các em học mục đích chủ yếu là để thi nên thường chú trọng đến những nội dung trong chương trình môn học*". Qua trao đổi thì những yếu tố: Sự đánh giá động viên, khuyến khích của GV; Xu hướng đổi mới của giáo dục đại học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay cũng được cả GV và SV cho rằng có sự ảnh hưởng. Nhóm yếu tố chủ quan ảnh hưởng nhiều đến quá trình phát triển NLDHTH theo đánh giá của SV giống như GV, không có sự khác biệt nhiều cụ thể xếp vị trí số 1 theo GV và SV là: Nhận thức của SV về phát triển NLDHTH là yếu tố động cơ, lí tưởng, hứng thú nghề nghiệp (ĐTB là 3.81 và 3.94), sau đó là "Phương pháp học tập của SV".

Đánh giá chung về thực trạng: một số nhóm NLDHTH của SV được đánh giá ở mức "Tốt", vẫn còn một số nhóm năng lực chỉ ở mức "khá", cho thấy NLDHTH chưa đồng đều ở các nhóm năng lực. GV và SV đa số nhận thức đúng về vai trò của từng mục tiêu phát triển NLDHTH đối với quá trình học tập ở đại học cũng như hoạt động nghề nghiệp tương lai, GV đã thực hiện mục tiêu đó dưới nhiều hình thức khác nhau trong quá trình đào tạo. Tất cả các yếu tố đưa ra trong phiếu hỏi đều ảnh hưởng đến quá trình phát triển NLDHTH.

2.4. Biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hùng Vương

2.4.1. Nâng cao nhận thức cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học về sự cần thiết phát triển năng lực dạy học tích hợp

- *Mục đích của biện pháp:* Nhằm nâng cao nhận thức của SV về tầm quan trọng NLDHTH. SV nhận thức rõ đây là năng lực quan trọng, cần thiết để thực hiện được Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó có ý thức học tập và rèn luyện để hình thành NLDHTH.

- *Nội dung của biện pháp:* Cung cấp cho SV những kiến thức chung về đặc điểm của lao động sư phạm; sự cần thiết phải tích cực trong rèn nghề; yêu cầu của trường tiểu học là phải DHTH; SV hiểu rằng NLDHTH có thể phát triển được thông qua sự tích lũy kinh nghiệm trong hoạt động rèn nghề, tự bồi dưỡng thường xuyên.

- *Cách thức thực hiện:* Các hoạt động này có thể thực hiện được thông qua nhiều hình thức tuyên truyền khác nhau như: Các buổi hội thảo, câu lạc bộ, các ấn phẩm xuất bản.

- *Điều kiện thực hiện*: Sự quan tâm ủng hộ của các cán bộ lãnh đạo nhà trường, khoa/bộ môn với những cơ chế nhất định trong việc tạo điều kiện về nguồn lực, kinh phí, những quy định ban đầu mang tính bắt buộc kết hợp với các biện pháp thi đua, khen thưởng, kiểm tra và đánh giá khắt khe; Sự quan tâm, tích cực tham gia của GV và SV.

2.4.2. Xây dựng quy trình phát triển năng lực dạy học tích hợp thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên

- *Mục tiêu của biện pháp:* Xây dựng quy trình phát triển NLDHTH giúp SV đạt được năng lực dạy học đáp ứng yêu cầu công việc trong tương lai. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên nhằm tạo ra những điều kiện tác động đến sự hình thành và nâng cao hệ thống tri thức, kĩ năng, thái độ, giúp SV thực hiện thành công quá trình thiết kế, tổ chức bài dạy tích hợp trong những điều kiện cụ thể.

- *Nội dung của biện pháp:* Quy trình phát triển NLDHTH thông qua rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên là trình tự các bước cần thiết trong quá trình thực hành rèn nghề giúp GV hướng dẫn SV đạt được NLDHTH ở mức thành thạo. Để xác định mức độ đạt được các năng lực của SV, tiếp cận nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Hiền (2024), chúng tôi xây dựng quy trình phát triển NLDHTH gồm 8 bước như sau: Bước 1: Xác định các NLDHTH cần phát triển; Bước 2: Xác định nhu cầu phát triển; Bước 3: Xác định mục tiêu, mục đích/phạm vi phát triển; Bước 4: Cụ thể hóa khung NLDHTH của SV ngành GDTH; Bước 5: Xác định nội dung để phát triển; Bước 6: Xây dựng kế hoạch phát triển; Bước 7: Thực hiện nội dung phát triển; Bước 8: Đánh giá kết quả quá trình phát triển.

- *Cách thức thực hiện:* Bước 1: Khảo sát nhu cầu cần phát triển NLDHTH; Bước 2: SV dự định và phân chia thời gian cho từng nội dung cần phát triển sao cho khoa học, hợp lí để đạt được mục tiêu; Bước 3: GV thiết kế nội dung phù hợp; Bước 4: Hướng dẫn thực hiện các nội dung; có sự hướng dẫn, kiểm tra của GV; Bước 5: Kiểm tra việc thực hiện quy trình.

- *Điều kiện thực hiện:* GV cần giúp SV nắm vững được yêu cầu chuẩn đầu ra của ngành GDTH, sự cần thiết phải có được NLDHTH; Quy trình hình thành các NLDHTH; SV phải lượng giá được khối lượng nội dung phát triển và tự kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được các năng lực; SV phải có tính tự giác, tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện quy trình.

2.4.3. Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

- *Mục tiêu của biện pháp:* Xây dựng tiêu chí đánh giá phát triển NLDHTH cho SV ngành GDTH giúp GV điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình, SV tự đánh giá được các năng lực của bản thân để từ đó có kế hoạch phát triển và hoàn thiện năng lực nghề nghiệp.

- *Nội dung biện pháp:* Đánh giá NLDHTH phải là một quá trình tích hợp kiến thức và kĩ năng và thái độ cùng với ứng dụng thực tế. Đánh giá sẽ bao gồm một loạt các kiến thức, kĩ năng đủ để chứng minh NLDHTH của bản thân. Biện pháp này bao gồm các nội dung: So sánh, đối chiếu NLDHTH trong quá trình đào tạo; Khi đánh giá phải công bố kết quả SV hiểu rõ mức độ các NLDHTH của bản thân; Cung cấp cho GV khung NLDHTH để làm cơ sở xác định các nội dung đánh giá.

- *Cách thức thực hiện:* Để thực hiện được biện pháp này cần xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá theo tiếp cận năng lực.

- *Điều kiện thực hiện:* Xác định mục tiêu đánh giá phải rõ ràng, được biểu hiện dưới dạng có thể quan sát được, định lượng được; GV cần giữ vai trò chủ đạo trong việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, công cụ đánh giá và luôn đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá; SV phải tự giác, tích cực, chủ động trong đánh giá năng lực nghề nghiệp.

3. Kết luận

Kết quả thực trạng cho thấy, NLDHTH của SV ngành GDTH Trường Đại học Hùng Vương còn chưa đồng đều; năng lực được đánh giá ở mức độ tốt tập trung ở năng lực hiểu biết về DHTH. Nhóm năng lực thực hiện giờ dạy tích hợp ở mức độ khá. Quá trình phát triển NLDHTH chưa trở thành một nhân tố tất yếu thu hút nhiều SV tham gia bởi ảnh hưởng của yếu tố chủ quan và khách quan. Các biện pháp được đề xuất trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng. Nếu vận dụng đồng bộ những biện pháp trên sẽ giúp SV ngành GDTH có được NLDHTH ở mức độ thành thạo, đáp ứng được yêu cầu dạy học ở tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này được tài trợ kinh phí bởi Trường Đại học Hùng Vương qua đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở "Phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hùng Vương", mã số: HV30.2023.*

Tài liệu tham khảo

Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2023 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

Bộ GD-ĐT (2016). *Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

Chu Thị Hảo (2020). Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học cơ sở tỉnh Phú Thọ theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, 469,* 17-21.

Đỗ Hương Trà (2016). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh* (quyển 1 - Khoa học tự nhiên). NXB Đại học Sư phạm.

Hoàng Phê (chủ biên, 2016). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

Huynh, T. H. (2021). Developing Teaching Capacity for Primary School Teachers in the Context of Education Innovation in Vietnam. *Journal of Contemporary Issues in Business and Government, 27,* 2013-2021.

Ngô Thị Nhung (2018). Một số biện pháp phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên đại học sư phạm kĩ thuật trong dạy học nghiệp vụ sư phạm theo module. *Tạp chí Giáo dục, 443,* 26-30.

Nguyen, T. T. H. (2020). Вопросы развития интегрированной компетенции в обучении для студентов профиля "Начальное образование" в педагогических университетах Вьетнама (Thực trạng phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở các trường đại học sư phạm tại Việt Nam). *НаучноОбразовательный Журнал, 6,* 100-106.

Nguyễn Thị Thanh Hiền, Lê Thị Hồng Chi (2024). Đề xuất quy trình phát triển năng lực dạy học tích hợp cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học. *Tạp chí Giáo dục, 24*(1), 33-35.

Trường Đại học Hùng Vương (2022*). Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục tiểu học* (ban hành kèm theo Quyết định số 315/QĐ-ĐHHV-ĐT ngày 07/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương).